

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày: 23-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Thới

Bà Kiều Thị Kim Dung

Ông Tôn Thọ Nuôi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Phùng Ngọc V, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1996 tại Long An. Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã T, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Ngọc Ph, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Hồng G, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-10-2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Phùng Ngọc V: Luật sư Nguyễn Minh Th – Thành viên Đoàn luật sư tỉnh Long An. (Có mặt)

- Người bị hại: Ông Lê Quang Đ (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Ông Lê Quang Th, sinh năm 1969;

2. Bà Trịnh Thị Ph1, sinh năm 1970;

3. Chị Trần Thị Ngọc H1, sinh năm 1995;

4. Lê Thị Ngọc T1, sinh ngày 04 -11-2015.

Người giám hộ cho Lê Thị Ngọc T1: Chị Trần Thị Ngọc H1, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã B, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trịnh Thị Ph1 và chị Trần Thị Ngọc H1: Ông Lê Quang Th. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Quang Th, sinh năm 1969;

2. Bà Trịnh Thị Ph1, sinh năm 1970;

3. Chị Trần Thị Ngọc H1, sinh năm 1995;

4. Lê Thị Ngọc T1, sinh ngày 04 -11-2015.

Người giám hộ cho Lê Thị Ngọc T1: Chị Trần Thị Ngọc H1, sinh năm 1995.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trịnh Thị Ph1 và chị Trần Thị Ngọc H1: Ông Lê Quang Th. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã B, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

5. Ông Phùng Ngọc Ph, sinh ngày 1975. Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. (Có mặt)

- Người làm chứng: Bà Đặng Thị Thu Hằng, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Ngọc H1 với Phùng Ngọc V là chị em quen biết ngoài xã hội và đều là công nhân tại Khu Công nghiệp Long Hậu - Hòa Bình thuộc huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18-10-2022, sau khi tan ca làm H1, V và 04 người khác cùng nhau đi ăn uống, hát Karaoke và có sử dụng rượu bia cho đến 20 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ và mọi người đi về nhà. H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển số 62N1-641.12, còn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winner, biển số 62G1-334.79 và đi về chung đường Tỉnh 818. Khi đi đến đoạn đường cầu Thủ Thừa thì trời mưa, nên H1 và V dừng xe để trú mưa. Được một lúc thì mưa giảm, cả hai tiếp tục điều khiển xe đi về, khoảng cách giữa hai xe đi trên đường khoảng 05m đến 07m. Khi đi đến đoạn đường tại Ngã ba rẽ phải hướng về đường Quốc lộ N2 thuộc ấp 3, xã Tân Thành, huyện Thủ Thừa, thì bị hại Lê Quang Đ là chồng của H1 điều khiển xe mô tô biển số

62N1-542.40 đi một mình chạy từ phía sau đến sát bên phải xe của V và la lớn “*Mày là ai, tao chém mày*”. Nghe vậy, V giảm tốc độ cho xe chậm lại, thì Đ điều khiển xe chạy vượt lên, V dừng xe bên lề phải đường, Đ dừng xe phía trước cách xe V khoảng 02 đến 03m. V bước xuống xe, Đ đi lại đứng đối diện V, V nói “*Mày là ai, muốn gì*” thì Đ giơ tay lên định đánh V, V dùng tay phải lấy trong túi áo khoác phía trước bên phải ra con dao bấm và đâm 01 cái hướng từ ngoài vào trong trúng vào lưng trái của Đ, Đ tiếp tục xông tới thì V đâm tiếp 01 cái hướng từ dưới lên, từ phải qua trái trúng vào phía trước bụng dưới chân vú trái của Đ làm Đ gục xuống đường, V bỏ con dao vào trong túi áo khoác. Nghe có tiếng còi cảnh phía sau, H1 dừng xe và chạy bộ đến chỗ V thì thấy Đ nằm trên đường nên H1 nói “*Chồng của chị mà V, em làm gì vậy*”, V nói “*Em đâu có biết chồng chị đâu, nếu biết thì em đâu có làm vậy*”. Sau đó, H1 và V cùng đưa Đ đi cấp cứu và Đ đã chết sau đó. V đến Công an huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 con dao xếp (bấm) bằng kim loại màu trắng lưỡi dao bằng dao dài 10cm, rộng 02cm, mũi nhọn, có dính vết máu, cán dao dài 12cm. 01 chiếc dép bên phải, loại dép bằng nhựa, quai ngang, màu xanh có chữ “MLB”, mặt dưới dép có số 7. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus màu đen, gắn sim số 0797463643 (đã cũ không kiểm tra số sim và tình trạng máy); 01 áo thun ngắn tay màu xanh, trước ngực bên trái có chữ “JSCORP”; 01 áo khoác dài tay màu đen-nâu, trước ngực áo có chữ “Roy alty”; 01 quần jean dài màu đen-xám; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu xanh trắng đen, biển số 62G1-334.79 (đã cũ, không kiểm tra bên trong).

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi ngày 19-10-2022 và Bản Kết luận Giám định Pháp y về tử thi số 982/KL-KTHS ngày 04-11-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận về nguyên nhân tử vong của Lê Quang Đ như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương hở vùng bụng trái, kích thước (3x1)cm, sâu 13cm. Đứt sụn sườn 9-10; thủng mạc nối lớn, mạc treo ruột non và ruột non, tụy, dạ dày; đứt động mạch tụy, động mạch vị mạc nối trái, thủng động mạch chủ bụng. Máu chứa nhiều trong ổ bụng khoảng 1500ml.

2. Nguyên nhân chết: Mất máu cấp, do bị vết thương hở thấu bụng làm đứt nhiều động mạch trong ổ bụng”.

Tại Bản Kết luận Giám định Pháp y về hóa pháp số HST 857/ĐC.2022 ngày 10-11-2022 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về nồng độ Ethanol trong máu của Phùng Ngọc V: 73,65 mg/100ml.

Tại Kết luận Giám định số 5819/KL-KTHS ngày 12-12-2022 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“- Trên con dao gửi giám định (loại dao xếp (bấm) bằng kim loại màu trắng, dài 22cm; lưỡi dao dài 10cm, mũi nhọn; cán dao dài 12cm) có dính máu người. Kiểu gen của mẫu máu này trùng với kiểu gen của Lê Quang Đ.

- Dấu vết ghi thu tại hiện trường là máu người. Không xác định được kiểu gen (ADN) từ dấu vết này do mẫu kém.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKSLA-P2 ngày 18-01-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, đã truy tố bị cáo Phùng Ngọc V về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Phùng Ngọc V trình bày: Bị cáo V và bị hại Lê Quang Đ không quen biết nhau và không có mâu thuẫn gì. Nguyên nhân dẫn đến bị hại Lê Quang Đ chết vào đêm 18-10-2022 là do bị cáo gây ra như nội dung của Bản cáo trạng nêu. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố bị cáo phạm tội “Giết người” là đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo. Bị cáo không khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đối với bị cáo trong hoạt động điều tra và truy tố vụ án đối với bị cáo.

- Ông Lê Quang Th là người đại diện hợp pháp cho người bị hại, Đ thời là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện cho người bị hại và những người có quyền lợi liên quan đến vụ án thống nhất trình bày như sau: Ông Th với bà Ph1 là cha mẹ của bị hại Đ; bị hại Đ có vợ là Trần Thị Ngọc H1 và 01 người con tên Lê Thị Ngọc T1, sinh ngày 04-11-2015.

Về phần trách nhiệm dân sự, ông Th yêu cầu bị cáo V bồi thường các khoản tiền cho đại diện người bị hại và người liên quan như sau: Chi phí mai táng cho người bị hại là 83.000.000 đồng, số tiền này trước đây do ông Th lo liệu; tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Ngọc T1 đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi là 264.000.000 Đ; bồi thường về tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại là 100.000.000 đồng. Ông Th đồng ý khấu trừ số tiền 50.000.000 đồng mà trước đây ông Ph là cha của bị cáo V đã bồi thường.

Về phần trách nhiệm hình sự, đại diện hợp pháp người bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo V đồng ý bồi thường các khoản chi phí và tiền cấp dưỡng theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp người bị hại.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phùng Ngọc Ph trình bày: Ông Ph là cha ruột của bị cáo V, sau khi xảy ra sự việc ông Ph đã thay mặt cho bị cáo V để bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Đối với số tiền trên, ông Ph không yêu cầu bị cáo V trả lại và không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa, phát biểu luận tội về hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố của Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phùng Ngọc V phạm tội “Giết người”; Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Ngọc V mức án tù từ 16 đến 18 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo V và đại diện của người bị hại như thỏa thuận tại phiên tòa.

- Về phần xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 con dao xép (loại dao bấm có đặc điểm: bằng kim loại, màu trắng, lưỡi dao dài 10cm, rộng 02cm, mũi nhọn, cán dao dài 12cm); 01 chiếc dép bên phải, loại dép bằng nhựa, quai ngang, màu xanh có chữ “MLB”, mặt dưới dép có số 7; 01 áo thun ngắn tay màu xanh, trước ngực bên trái có chữ “JSCORP”; 01 áo khoác dài tay màu đen-nâu, trước ngực áo có chữ “Roy alty”; 01 quần jean dài màu đen-xám;

+ Tiếp tục tạm giữ các tài sản của bị cáo V để đảm bảo thi hành án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus màu đen, gắn sim số 0797463643; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, biển số 62G1-334.79.

- Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo Phùng Ngọc V trình bày: Thống nhất về tội danh đối với bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa. Ngoài ra, Luật sư phân tích nguyên nhân, điều kiện dẫn đến bị cáo phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ là người bị hại có một phần lỗi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo V dưới mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Long An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét, lời khai nhận của bị cáo Phùng Ngọc V tại phiên tòa, phù hợp với: Lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án; biên bản thu giữ vật chứng; các kết luận giám định và cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận rằng: Bị cáo Phùng Ngọc V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Trước đó, giữa bị cáo V với bị hại Lê Quang Đ không quen biết nhau và không có mâu thuẫn gì với nhau. Khoảng 22 giờ ngày 18-10-2022, tại đoạn đường Tỉnh 818, thuộc ấp 3, xã Tân Thành, huyện Thủ Thừa, đang trong lúc bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 62G1-334.79 đi trên đường thì bị hại Lê Quang Đ điều khiển xe mô tô biển số 62N1-542.40 chạy đến từ phía sau sát bên phải xe của bị cáo V có lời nói xúc phạm, mang tính đe dọa và có hành động chặn xe của bị cáo V lại. Đây là mâu thuẫn nhỏ, nhất thời, nhưng bị cáo V đã dùng một con dao xếp mang theo trong người đâm hai cái vào người của bị hại. Hậu quả bị hại Lê Quang Đ bị tử vong. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội có tính chất côn đồ được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và được quy định như sau:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

....

n) Có tính chất côn đồ;

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố bị cáo V phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất mát, đau thương cho gia đình người bị hại. Ngoài ra, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu

quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng đối với bị cáo, nhằm đạt mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho đại diện người bị hại; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú; đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; có ông bà là người có công với đất nước. Đây là các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng người bị hại có một lỗi là không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về quyết định hình phạt đối với bị cáo: Xét mức hình phạt và loại hình phạt như đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng nên ghi nhận xem xét.

[6] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo không liên quan đến nghề nghiệp của bị cáo, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[7] Những ý kiến, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có một phần phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được ghi nhận để xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật Dân sự. Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo V và người đại diện cho người bị hại cùng người liên quan đã thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm dân sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên ghi nhận như sau:

Bị cáo V có trách nhiệm:

- Bồi thường tổn thất về tinh thần 100.000.000 đồng cho ông Th, bà Ph1, chị H1 và cháu T1.

- Cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Ngọc T1, sinh ngày 04-11-2015 với tổng số tiền là 264.000.000 đồng.

- Bồi thường tiền chi phí mai táng người bị hại 83.000.000 đồng cho Th. Khấu trừ số tiền đã bồi thường trước là 50.000.000 đồng, nên còn phải bồi thường là 33.000.000 Đ.

- Đối với số tiền 50.000.000 đồng ông Phùng Ngọc Ph đã bồi thường thay cho bị cáo, ông Ph không yêu cầu xem xét, nên không xét đến.

[9] Về vật chứng:

[9.1] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu xanh trắng đen, biển số 62G1-334.79 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus màu đen, gắn sim số 0797463643. Xét thấy, các tài sản trên thuộc sở hữu của bị cáo V, không liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9.2] Đối với 01 con dao xép (loại dao bấm có đặc điểm: bằng kim loại, màu trắng, lưỡi dao dài 10cm, rộng 02cm, mũi nhọn, cán dao dài 12cm); 01 chiếc dép bên phải (loại dép bằng nhựa, quai ngang, màu xanh có chữ “MLB”, mặt dưới dép có số 7); 01 áo thun ngắn tay màu xanh, trước ngực bên trái có chữ “JSCORP”; 01 áo khoác dài tay màu đen-nâu, trước ngực áo có chữ “Roy alty”; 01 quần jean dài màu đen-xám. Xét thấy, tại phiên tòa không ai yêu cầu nhận lại và các vật chứng trên cũng không còn giá trị sử dụng. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và các Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phùng Ngọc V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí cấp dưỡng và 6.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Ngọc V phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Ngọc V 16 (Mười sáu) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 19-10-2022.

Áp dụng: Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021, tiếp tục tạm giam bị cáo Phùng Ngọc V 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ

luật Dân sự năm 2015. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phùng Ngọc V và ông Lê Quang Th.

Bị cáo Phùng Ngọc V có trách nhiệm:

- Bồi thường tổn thất về tinh thần 100.000.000 Đ cho Lê Quang Th, bà Trịnh Thị Ph1, chị Trần Thị Ngọc H1 và cháu Lê Thị Ngọc T1.

- Cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Ngọc T1 sinh ngày 04-11-2015 với tổng số tiền là 264.000.000 Đ.

- Bồi thường tiền chi phí mai táng người bị hại 83.000.000 đồng cho ông Lê Quang Th. Khấu trừ số tiền đã bồi thường trước là 50.000.000 đồng, nên bị cáo Phùng Ngọc V còn phải bồi thường là 33.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3.1 Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu xanh trắng đen, biển số 62G1-334.79 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus màu đen, gắn sim số 0797463643.

3.2 Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao xếp (bấm) bằng kim loại, màu trắng, lưỡi bằng, dao dài 10cm, rộng 02cm, mũi nhọn, có dính vết máu, cán dao dài 12cm; 01 chiếc dép bên phải, loại dép bằng nhựa, quai ngang, màu xanh có chữ “MLB”, mặt dưới dép có số 7; 01 áo thun ngắn tay màu xanh, trước ngực bên trái có chữ “JSCORP”; 01 áo khoác dài tay màu đen-nâu, trước ngực áo có chữ “Roy alty”; 01 quần jean dài màu đen-xám.

(Vật chứng và tài sản trên được Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 40/QĐ-VKSLA-P2 ngày 18-01-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18-01-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phùng Ngọc V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 300.000 Đ án phí cấp dưỡng và 6.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Cục THADS tỉnh Long An (01);
- Công an tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thiện Tâm